TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 4 - 2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Đình Tiến.

2. Ông Nguyễn Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký TAND huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Lương Phước Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm: 1980.

Bị đơn: Anh **Hồ Ngọc B**, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Xóm 3, thôn X, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Ngọc B tự nguyện tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 11/4/2001 tại Ủy ban nhân dân xã T1. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do

chồng chị thường xuyên nhậu nhẹt, ít dành thời gian cho gia đình, đàn đúm bạn bè, từ đó dẫn đến cải vã, đánh đập, sỉ nhục chị, anh B xúc phạm bản thân chị nhiều lần, anh còn đe dọa giết chị khiến chị sống trong lo sợ, trong quá trình Tòa án giải quyết anh B cũng nhiều lần đánh chị, có lần phải đi nhập viện. Từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau, phần ai nấy sống. Nay chị xét thấy cuộc hôn nhân này không thể kéo dài, tình cảm hai vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Ngọc B.

Về con chung: Có 03 người con chung tên là Hồ Ngọc N, sinh ngày 12/6/2002; Hồ Thị H1, sinh ngày 15/02/2004; Hồ Thị Như Q, sinh ngày 08/3/2011. Hiện các cháu đang được vợ chồng nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Hồ Thị Như Q, nếu con nào muốn ở với chị thì chị chấp nhận nuôi, chị không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không cho ai vay mượn.

Bị đơn: Anh Hồ Ngọc B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn anh và chị Nguyễn Thị Kim H có tự nguyện tìm hiểu, sau đó vợ chồng đã tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1 vào ngày 11/4/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng hay cãi vã, anh có đánh chị H 02 lần, anh yêu cầu chị cắt cỏ cho trâu ăn nhưng chị H không làm, nên anh có tức giận đánh chị H. Anh yêu cầu chị không nên đi buôn bán vì cực, chị H không nghe, anh cũng có đánh chị H. Anh làm nghề xây dựng nên hay nhậu nhẹt, khi về nhà thì vợ chồng hay cãi vã. Anh thấy mâu thuẫn của vợ chồng chưa đến mức trầm trọng. Nay chị Nguyễn Thị Kim H muốn ly hôn với anh thì anh yêu cầu đoàn tụ.

- Về con chung: Có 03 người con chung đúng như chị H khai. Vì không đồng ý ly hôn nên anh không yêu cầu về con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết;

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay mượn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX, người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi HĐXX vào nghị án và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Việc Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các đương sự tuân theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật: Căn cứ vào Điều 28; 147; 227; 235; 266; 271 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình, xét

thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh B và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn với anh B. Về con chung: Theo nguyện vọng của các con, đồng thời xét điều kiện nuôi dưỡng của chị H và anh B: Giao cháu Hồ Ngọc N và Hồ Thị Như Q cho chị Nguyễn Thị Kim H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hồ Thị H1 cho anh Hồ Ngọc B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí và tuyên quyền thăm nom, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Hồ Ngọc B kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện S vào ngày 11/4/2001. Anh B và chị H là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Anh B thường hay đánh đập chị H, đe dọa chị H làm cho chị H sống trong lo sợ. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án anh B tuy yêu cầu đoàn tụ, hứa sửa chữa khuyết điểm nhưng vẫn thường xuyên đánh chị H, có lần đánh chị H phải nhập viện, thể hiện anh B không thiện chí để đoàn tụ gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh B và chị H đã đến mức lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn anh B là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh B và chị H có ba con chung tên là Hồ Ngọc N, sinh ngày 12/6/2002; Hồ Thị H1, sinh ngày 15/02/2004; Hồ Thị Như Q, sinh ngày 08/3/2011. Hiện các cháu đang được vợ chồng nuôi dưỡng.

Cháu Hồ Ngọc N, Hồ Thị Như Q có đơn nguyện vọng được ở với chị H, cháu Hồ Thị H1 có nguyện vọng được ở với anh B.

Xét thấy: Nguyện vọng của chị H và nguyện vọng của các con là phù hợp, đồng thời chị H có đủ điều kiện và đảm bảo cuộc sống cho các con, vì vậy giao cháu Hồ Ngọc N và Hồ Thị Như Q cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hồ Thị H1 cho anh B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay mượn, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3] Án phí: Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; 147; 227; 235; 266; 271 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn anh Hồ Ngọc B.

+ Về con chung: Anh B và chị H có ba con chung tên là Hồ Ngọc N, sinh ngày 12/6/2002; Hồ Thị H1, sinh ngày 15/02/2004; Hồ Thị Như Q, sinh ngày 08/3/2011. Hiện các cháu đang ở cùng anh B, chị H.

Giao cháu Hồ Ngọc N và Hồ Thị Như Q cho chị Nguyễn Thị Kim H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hồ Thị H1 cho anh Hồ Ngọc B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000,đồng tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000,đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000700 ngày 29/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Tịnh. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

+ Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã T1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ